UBND TỈNH BÌNH THUẬN
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **269** /BC-BDT

Bình Thuận, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thận

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Bình Thuận có 35 thành phần dân tộc, trong đó 34 dân tộc thiểu số; với 24.951 hộ/102.950 khẩu, chiếm trên 8% dân số của tỉnh; toàn tỉnh, có 9 xã khu vực III, 27 xã khu vực II, 44 xã khu vực I; 05 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Đến đầu năm 2020, tỉnh Bình Thuận có 11 thôn được công nhận thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 *(theo Quyết định số 958/QĐ-UBDT ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc);* tổng dân số dân tộc thiểu số toàn vùng thụ hưởng Chương trình 135 có 7.372 hộ/29.719 khẩu; hộ nghèo vùng thụ hưởng Chương trình 135 đầu năm 2020 có 1.014 hộ/3.891 khẩu, chiếm tỷ lệ 13,75%; hộ cận nghèo 1.639 hộ/6.724 khẩu, chiếm tỷ lệ 22,23%.

2. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện

a) Việc thành lập và hoạt động của bộ máy chỉ đạo điều hành

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương và địa phương Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch, quyết định phân khai nguồn kinh phí và văn bản triển khai thực hiện kịp thời.

- Phân cấp quản lý thực hiện: Thực hiện theo điểm b, khoản 6, Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình phân cấp xã làm chủ đầu tư: Để thực hiện quy chế dân chủ và nâng cao trách nhiệm của cơ sở, hầu hết các huyện đã giao cho Ủy ban nhân dân các xã thụ hưởng chương trình làm chủ đầu tư thực hiện chức năng quản lý điều hành dự án, đối với tất cả các hợp phần thuộc Chương trình 135.

- Thực hiện nguyên tắc phân bổ vốn: Thực hiện theo Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện nguyên tắc dân chủ công khai và sự tham gia của cộng đồng; hiệu quả hoạt động của ban giám sát xã: Việc triển khai chọn danh mục công trình đầu tư được thống nhất từ cơ sở và thông qua Ban điều hành thôn, thực

hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai và có sự tham gia của người dân. Quá trình thực hiện chú trọng phát huy hiệu quả giám sát của ban giám sát cộng động. Ủy ban nhân dân các huyện đã thành lập Ban Điều hành và chỉ đạo các xã thụ hưởng thành lập ban quản lý và ban giám sát, có phân công, phân cấp điều hành hoạt động của từng dự án; trong thực hiện có sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, có chú trọng công tác kiểm tra, giám sát. Việc thực hiện dự án có sự tham gia tích cực của nhân dân trong khâu giám sát các công trình. Các Ban giám sát xã đã phát huy vai trò trong việc kiểm tra, giám sát về tiến độ, chất lượng thi công của các công trình.

Nhìn chung, suốt quá trình từ khâu lập quy hoạch, bố trí kế hoạch hàng năm, tổ chức thi công, giám sát, quá trình thi công và nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đều thực hiện dân chủ công khai. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý, sử dụng và duy tu bảo dưỡng công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

b) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện:

Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình 135 được Hội đồng nhân dân tỉnh; các cấp, các ngành của tỉnh và huyện quan tâm chỉ đạo; thông qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời uốn nắn những hạn chế thiếu sót trong thực hiện chương trình; việc tổ chức thực hiện Chương trình 135 đã giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở nâng cao thêm về trình độ trong công tác quản lý Nhà nước về các mặt, từng bước đáp ứng yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới.

II. ĐÁNH GIÁ TIỀN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH 135

1. Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Tổng kinh phí được giao: 12.377 triệu đồng; phân bổ triển khai thực hiện 31 công trình (trong đó, 18 công trình thanh toán nợ và 13 công trình khởi công mới), cụ thể như sau: Giao thông 20 công trình; Thủy lợi 04 công trình; Điện 01 công trình; Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng 01 công trình; Trường học 05 công trình.

- Công trình do xã làm chủ đầu tư: 100%;

- Kết quả giải ngân: 11.197,3 triệu đồng (đạt 90,47% so với kế hoạch);

- Nguồn vốn lồng ghép 7.092 triệu đồng; giải ngân 100% kế hoạch.

b) Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng:

- Tổng kinh phí được giao: 914 triệu đồng; phân bổ triển khai thực hiện 11 công trình cụ thể như sau: Giao thông 01 công trình; Thủy lợi 01 công trình; Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng 07 công trình; Trường học 02 công trình;

- Công trình do xã làm chủ đầu tư: 100%;

- Kết quả giải ngân: 814 triệu đồng (đạt 89,06% so với kế hoạch).

2. Tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế:

- Tổng kinh phí được giao: 2.786 triệu đồng, đã triển khai hỗ trợ 177 con bò giống sinh sản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo;

- Số hộ hưởng lợi: 177 hộ;

- Kết quả giải ngân 2.736 triệu đồng (đạt 98,2%) so với kế hoạch giao.

b) Nhân rộng mô hình giảm nghèo:

- Tổng kinh phí được giao: 4.696 triệu đồng/16 mô hình: Hỗ trợ 01 mô hình "Tái canh cây Điều", với diện tích 26 ha/47 hộ; 03 mô hình chăn nuôi Trâu sinh sản 66 con /66 hộ; hỗ trợ 12 mô hình chăn nuôi Bò sinh sản 228 con bò/228 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo;

- Kết quả thực hiện đạt 100% so với kế hoạch giao;

- Kết quả giải ngân 4.565,4 triệu đồng (đạt 97,23%) so với kế hoạch giao.

3. Tiểu dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở

- Kế hoạch được giao: 641 triệu đồng; đã tổ chức triển khai 05 lớp/202 học viên nâng cao năng lực cho cộng cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2020. Đáp ứng mục tiêu đào tạo cho cán bộ thôn, xã nâng cao năng lực lãnh đạo và điều hành, nâng cao kiến thức quản lý chuyên môn nghiệp vụ để vận dụng phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình địa phương; thực hiện công tác đấu thầu; tham gia có hiệu quả vào việc giám sát quá trình thực hiện chương trình trên địa bàn thôn, xã.

- Kết quả thực hiện đạt 100% so với kế hoạch giao.

- Kết quả giải ngân 514,5 triệu đồng (đạt 80,27%) so với kế hoạch giao.

4. Đánh giá về kết quả lồng ghép, huy động nguồn lực nhằm thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình 135.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương ưu tiên bố trí các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kênh mương thủy lợi, hệ thống nước sinh hoạt tập trung …, gắn với xây dựng nông thôn mới. Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, chủ động đề xuất bố trí nguồn vốn hợp lý để lồng ghép đầu tư vùng đặc biệt khó khăn; đồng thời, việc bố trí vốn cho các dự án đầu tư phải gắn với việc giao mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của chương trình; đặc biệt ưu tiên tập

trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nguồn vốn lồng ghép thực hiện Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng 7.092 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Tình hình dân sinh, kinh tế -xã hội ở các xã miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã nghèo có bước chuyển biến đáng kể. Hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. An ninh chính trị, trật tư an toàn xã hội trên địa bàn căn bản được giữ vững. Khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được tăng cường; lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được củng cố và phát huy.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo tiếp tục được cải thiện; thông qua việc thực hiện chính sách nhiều hộ nghèo đã nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững; tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên.

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn được các cấp, các ngành quan tâm. Kết quả thực hiện đầu tư đã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân; góp phần tăng thêm cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng, những khó khăn bức xúc của đồng bào được giải quyết từng bước; từ đó góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình kinh tế, đời sống văn hoá xã hội vùng đồng bào có nhiều chuyển biến, mức sống được nâng lên rõ rệt.

- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được nhân dân và cán bộ địa phương hưởng lợi đồng tình ủng hộ, việc tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, tập huấn kỹ thuật, giúp đồng bào có thêm kiến thức ứng dụng vào phát triển trồng trọt, chăn nuôi, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

- Thông qua việc lồng ghép thực hiện nhiều chương trình, dự án; hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là về giao thông, thủy lợi … tại các xã nghèo tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân, góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần quan trọng, thúc đẩy vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển nhanh hơn trong thời gian tới; khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường; niềm tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước tiếp tục được nâng lên.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển tuy có chuyển biến tiến bộ nhưng vẫn còn hạn chế nhất định; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Nguồn lực đầu tư so với nhu cầu của các địa phương thụ hưởng Chương trình chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn vốn Trung ương phân bổ hàng năm còn quá thấp nên đã gặp một số khó khăn nhất định trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Trong điều kiện ngân sách khó khăn, việc huy động lồng ghép các nguồn vốn cho đầu tư phát triển tuy có chuyển biến tiến bộ nhưng hiệu quả đạt được trên từng mặt cụ thể chưa vững chắc, vẫn còn hạn chế nhất định. Trình độ sản xuất nông nghiệp nhìn chung còn thấp, chất lượng và sức cạnh tranh các sản phẩm, đặc biệt là hàng hóa nông sản còn yếu; hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, một số nơi phát huy chưa tốt, sử dụng còn lãng phí, đồng bào chưa hưởng lợi nhiều.

- Tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu diễn biến bất thường đã tác động bất lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

- Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; kết quả giảm nghèo chưa vững chắc; một số nơi tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là các xã vùng cao. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Do các chương trình, dự án có những qui định riêng; cơ chế quản lý, lồng ghép các nguồn lực còn thiếu đồng bộ, vì vậy chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của chương trình, dự án.

- Phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số trình độ dân trí còn thấp, khả năng tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế còn hạn chế, tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước chậm khắc phục./.

Nơi nhận:
- Văn phòng điều phối NTM Trung ương;
- VP135 (Ủy ban Dân tộc);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, NV (Lệ).

TRƯỞNG BAN

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC
TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Minh Tân